

VÕ VĂN HÒE

*Chi hội trưởng Chi hội Văn nghệ dân gian Việt Nam
thành phố Đà Nẵng*

NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH TRÊN THỔ CẨM CƠ TU

Tóm tắt:

Bài viết trình bày những phát hiện về các biểu tượng trên thổ cẩm Cơ tu, những biểu tượng hoa văn đó xuất phát từ thực tiễn, được người Cơ tu thể hiện trên thổ cẩm có tính tương đối, không giống cái thực tại.

Có 5 loại biểu tượng có trong tự nhiên được người Cơ tu mô phỏng trên thổ cẩm, đó là: hoa a tút (lá đủng đỉnh); hoa pơ lom (tơ panl); hoa rì/hoa răng rây; hàng rào; mã não. Từ 5 thành tố này, người phụ nữ Cơ tu phối hợp dệt trên vải để cho ra trên bề mặt diện tích thổ cẩm những đồ án trang trí và hoa văn khác nhau.

Từ khóa:

Thổ cẩm, hoa văn, a tút, pơ lom, rì rìng, hàng rào, mã não.

Nội dung

Người Cơ tu sinh sống trên vùng núi non miền Tây thành phố Đà Nẵng và huyện Nam Đông thành phố Huế. Để tồn tại, họ phải vật lộn với thiên nhiên khắc nghiệt miền nhiệt đới với hai mùa mưa nắng rõ rệt. Họ đã sáng tạo ra nhiều nhu cầu để sinh tồn từ ăn, mặc, ở, đi lại và ngày nay còn có nhu cầu học hành cho con em họ, trong đó nhu cầu về mặc là rất quan trọng. Thời sơ sử, họ mặc bằng việc tước vỏ cây đan bện làm tấm choàng che thân. Dần dần họ tước vỏ cây xe thành sợi và dệt thành vải. Ban đầu trên diện tích vải không lồng ghép thêm đồ án trang trí gì, về sau, bằng sự quan sát thực tiễn, họ đã sáng tạo ra những biểu tượng hoa văn và dệt vào thổ cẩm. Đây là biểu hiện văn hóa sâu đậm nhất của người Cơ tu. Có nhiều loại hoa văn được dệt trên thổ cẩm, chúng ta ngày nay tìm hiểu ý nghĩa của những hoa văn đó và tính thẩm mỹ thế nào về mặt mỹ học. Điều này có khó khăn vì là biểu tượng văn hóa nên có tính đa nghĩa.

Bài viết này hướng đến tìm hiểu các loại hoa văn trên thổ cẩm của người Cơ tu xuất phát từ biểu tượng cụ thể nào mà các phụ nữ Cơ tu dệt cách điệu trên thổ cẩm của họ. Câu hỏi đặt ra là những biểu tượng hoa văn trên thổ cẩm Cơ tu từ đâu mà có?

Hiện nay, các học giả, các nhà nghiên cứu đã có nhiều bài viết và nhiều sách vở có khảo tả đến và nghiên cứu đến nghệ thuật hoa văn trên thổ cẩm người Cơ tu. Tuy nhiên, sách vở và các bài viết chỉ dừng lại ở việc khảo tả định tính về hoa văn trên thổ cẩm Cơ tu mà chưa nghiên cứu chuyên sâu có tính định lượng về nguồn gốc

của những biểu tượng đó do đâu mà có. Bài viết này, chúng tôi tìm cách đưa ra lời giải đáp cho vấn đề này.

Trên thổ cẩm người Cơ Tu, thể hiện nhiều loại hoa văn khác nhau, màu sắc có sự đan xen xanh vàng, nhiều hơn cả là các màu *đen, trắng, đỏ*. Hoa văn trên thổ cẩm Cơ Tu, nếu là hoa văn kép, cùng dệt trên một diện tích vải, các nghệ nhân dệt tập hợp đủ năm biểu tượng mà các cô thiếu nữ Cơ Tu tần mẫn dệt nên để tạo thành một biểu tượng nào đó phổ biến trong cuộc sống thường ngày; còn nếu là hoa văn đơn dệt trên thổ cẩm thì chỉ một biểu tượng hoa văn là đủ.

Có nhiều loại hoa văn trên thổ cẩm được gọi tên, nhưng không ít hoa văn cảm nhận vẻ đẹp qua quan sát, ngắm nhìn bởi sự đa nghĩa của biểu tượng. Tuy nhiên quan sát và tách bóc các thành tố cấu thành hoa văn trên thổ cẩm ta tìm gặp tập hợp năm biểu tượng thường lặp đi lặp lại để tạo nên những đồ án trang trí khác nhau. Đó là: *hàng rào, mã não, hoa a tút, hoa pơ lom, hoa rì* (hoặc *hoa răng ray*).

Để tạo thành dãy ngang với cách điệu hình học biểu tượng cho đường thẳng nối không gian nhích lại gần hơn tạo thành nhiều *ô cửa*. Có loại hoa văn biểu đạt *mũi tên, con rắn, cái bép*,... Trong năm thành tố trên thường xuất hiện chủ yếu phối hợp các thành tố tham gia vào các đồ án trang trí họa tiết trên thổ cẩm do các nghệ nhân dệt sắp đặt mà ta thường gặp. Các loại hoa như *hoa pơ lom, a tút, hoa rì* hay là *hoa răng ray* và *hàng rào* (còn gọi là *hàng chông*) thường xuất hiện trên thổ cẩm, thangka gặp biểu tượng các loại hoa tại gươl được chạm trổ hoặc vẽ trên những tấm gỗ a rơ ving, cây đà ngang nối cột r' măng với cột con đối xứng. Lá *a tút* gặp trên đồ án trang trí hoa văn cây x' nur, tập hợp nhiều hơn cả có mặt trên hai thanh gỗ (biểu tượng hai con gà trống) tượng trưng cho hai cánh tay người phụ nữ dang tay lên không, múa da dăh dâng trời. Hoặc gắn biểu tượng lá / hoa *a tút* trên tấm a rơ ving của gươl (trường hợp gươl làng Gừng, thị trấn P'rao, huyện Đông Giang).

1. Nghệ thuật tạo hình trên thổ cẩm

1.1. Biểu tượng Hàng rào được dệt phần dưới của váy phụ nữ và hầu như loại hoa văn này được cài đặt trang trí phần dưới váy và phần dưới áo cả cho phụ nữ và đàn ông, tạo thành dãy ngang phần dưới và phần giữa váy phụ nữ, hoặc đường diềm chạy dọc theo tấm dò, tấm tút. Hoa văn hàng rào là sự biểu đạt ý chí, nguyện vọng của từng cá thể trong cộng đồng làng thường xuyên quan tâm đến thịnh suy của làng. Hàng rào để bảo vệ làng. Trong đó quan trọng hơn cả là hàng rào ngăn thú dữ vào làng quấy phá, làm hại các kho lúa và bắt gà, trâu, dê, bò. Hàng rào còn để ngăn địch họa thâm nhập, tấn công làng. Màu sắc thường phối hợp có màu trắng, đỏ trên nền đen của thổ cẩm. Biểu tượng *hàng rào* là tập hợp đan xen những chấm nhỏ màu trắng bằng vải hoặc hạt cườm tạo nên hình tam giác cân, đỉnh nhọn trên nền màu đen – xanh đen của vải, đôi khi bố trí ngang, hình được kéo dài ra theo hàng

ngang, cũng có người gọi là cây chông.¹ Trên tấm thổ cẩm Cơ Tu, tập hợp nhiều biểu tượng hàng rào để tạo nên một biểu tượng hoa văn nào đó trên nền thổ cẩm, hoặc trên cây đa ngang trong gươl.

Trường hợp trên áo phụ nữ, biểu tượng người phụ nữ múa da dấp là tập hợp của 10 biểu tượng hàng rào tạo nên đồ án múa da dấp (pâdil da dấp) của phụ nữ Cơ Tu, được khắc chạm trên cột x'nur, hoặc trên áo, váy phụ nữ. Hoa văn này tìm gặp trên nhiều loại váy, áo, tấm quàng, hay tấm đắp,... mà người Cơ Tu thường sử dụng. Hoặc nhiều biểu tượng hàng rào lớn kết hợp với nhiều biểu tượng hàng rào nhỏ hơn tạo nên biểu tượng lớn hơn đó là biểu tượng cái chày giã gạo, v.v...

1.2. Biểu tượng Mã nã, trên thổ cẩm cách điệu là hình thoi màu trắng, đen, hoặc vàng, nhưng nhiều hơn cả vẫn là màu trắng. Thằng vẫn có màu đỏ và màu cam của mã nã như vốn có nguyên mẫu của loại đá quý này. Tập hợp nhiều hình tượng mã nã tạo nên *hoa pơ lom*, *con rắn*, *miếng cá trê*,... Mã nã là loại đá quý hiếm có từ thời văn hóa Sa Huỳnh, con người thời ấy dùng mã nã là vật liệu trang trí cho phụ nữ và cả cho đàn ông. Người Cơ Tu dùng mã nã cho trang phục, phần nhiều là loại mã nã màu cam pha vàng, óng ánh rất đẹp. Đây là vật quý hiếm của người Cơ Tu. Họ chỉ sử dụng trang phục trong lễ hội quan trọng: cưới vợ gả chồng cho con, những lễ hội cộng đồng, hoặc trang phục khi đón khách đến thăm nhà, thăm làng. *Biểu tượng mã nã (trái pơ lom)* là tập hợp những ô nhỏ màu trắng, thể hiện chiếc hoa 4 cánh hình thoi, cách điệu hoa màu trắng trên y phục phụ nữ và đàn ông, hoặc trên tấm đắp, tấm màn,...

Mã nã là loại đá quý² đặc biệt mã nã màu hồng, đỏ có giá trị cao, khi vào hoa văn trên thổ cẩm thường có dạng hình thoi, hoặc hình thoi có các cạnh không đều. Trong quá trình dệt, người Phụ nữ Cơ Tu tạo ra biểu tượng mã nã do 4 biểu tượng mã nã nhỏ hơn, sắp đặt tạo thành một chiếc hoa tư panl (pơ lom). Đây là loại hoa văn được trang trí nhiều trên thổ cẩm Cơ Tu, phần nhiều trên các váy phụ nữ. Nhiều biểu tượng mã nã đan xen và kéo dài tạo thành những đường gấp khúc nhọn hai đầu. Đây là sự phối hợp các biểu tượng hàng rào, mã nã tạo nên dải băng kéo ngang phần cuối váy phụ nữ.

1.3. Biểu tượng Hoa pơ lom (cũng gọi *hoa / trái tư panl*), Hoa màu trắng, thân leo, khi nở mần khai hoa cho 5 cánh, nhưng khi trở thành biểu tượng được khắc chạm trên thổ cẩm, tại gươl trên những tấm ván thưng quanh gương hay trên tấm a

¹ Theo cô A Lăng Thị Thanh Hương, (43 tuổi), Phòng VH TT huyện Đông Giang, biểu tượng hình tam giác cân với nhiều điểm màu trắng sắp xếp thành, đây là biểu tượng của hàng rào.

² Đá mã nã có nhiều màu: xanh, tím, vàng, đỏ,...trong đó đá màu đỏ được ưa thích hơn. Bởi người Cơ Tu quan niệm có tác dụng bảo vệ sức khỏe cho người sử dụng. Cho rằng đặt viên mã nã đỏ lên trán để hạ cơn sốt, giải cơn cảm nắng, mưa. Khi đeo mã nã trên tay, trên cổ, họ cảm thấy tự tin, thoải mái, theo đó giúp cho sức khỏe vững bền hơn, giảm bớt bệnh tật.

rơ ving, hoa được cách điệu như chiếc lá, hoặc biểu tượng tròn, trông như đồng tiền thời cổ, hoặc có thể liên tưởng chiếc hoa pơ lom với hình tượng tròn trên một quân bài chòi,... Đến mùa hoa nở, rộ lên màu trắng đan xen với màu xanh cây rừng. Người phương Đông quan niệm màu trắng là màu của trung tính, có cả âm và có cả dương nên hoa pơ lom trở thành biểu tượng tượng trưng cho vẻ trong trắng của người Cơ Tu giữa núi rừng. Hoa pơ lom vào đồ án trang trí của người Cơ Tu thường là tập hợp của bốn hình mã não được sắp xếp tạo nên biểu tượng của pơ lom. Biểu tượng *hoa pơ lom*, thường thấy trên các cây xà ngang của gươl, cây x'nur, hoa được cách điệu như đồng tiền bằng đồng thời cổ. Giữa như là hình thoi lõm, nơi đó là nhụy hoa.

Hoa tơ panl (trái pơ lom) là loại dây leo kết nối với các loài thực vật chung quanh để vươn mình lên phát triển. Dây cho hoa đơn, mỗi hoa 5 cánh (nhưng khi cách điệu trên thổ cẩm trở thành hoa 4 cánh), dài ngắn khác nhau. Trên thổ cẩm hay trên các sản phẩm tạo hình như tại gươl, tượng gỗ, trên vải, hoa cũng được thêu dệt và chạm trổ với đường nét thô mộc nhưng là kỹ xảo thường thấy của các nghệ nhân dân gian Cơ Tu. Hoa là biểu tượng tượng trưng trước hết là cái chung của sự khoe hương khoe sắc, bởi hoa nào cũng có vẻ đẹp dịu dàng hay rực rỡ của nó. Trên thổ cẩm Cơ Tu thường gặp loài hoa tơ panl (cũng gọi pơ lom). Tơ panl là loài dây leo bò trên cây chủ, cho hoa năm cánh, màu trắng. Trên một thân cây, chung quanh nở rộ hoa tơ panl màu trắng, có thể tìm thấy ở màu trắng biểu hiện sự trung tính, rực rỡ giữa đám lá xanh non, đây là sự hoán dụ của các tính từ mang yếu tố biểu thị về hiện tượng khó nhìn ngắm và nắm bắt. Đài hoa là cái gốc của hoa, nơi được cách điệu là điểm hoạt động thu nhận năng lượng của trời, bởi năng lượng mặt trời không chỉ vào từ lá mà còn ở hoa tơ panl (pơ lom) cũng thu nhận để trở nên chín muồi và khai hóa. Đài hoa là điểm tích tụ nguồn năng lượng cho sự tỏa hương và khoe sắc. Hoa phát triển và nở bung ra rực rỡ hay dịu dàng trên thân dây mềm mại, được lấy nguồn năng lượng từ đất và nước. Đây là hai mặt của âm và dương – của âm tính – của nhị nguyên. Đất và nước là sự khởi nguyên cho mọi sự sinh tồn.

Hoa tơ panl trên vùng rừng núi Trường Sơn, nơi người Cơ Tu sinh sống biểu hiện tâm hồn của họ, trắng trong và hạnh phúc, bởi hoa tơ panl khi nở tạo nên cá thể hoa tự khoe hương sắc, trông như những cánh bướm đang đưa trong gió. Gốc hoa không cứng mà thân dây leo mềm mại, uyển chuyển nương tựa nhau trong quần thể thực vật để vươn lên, chịu được khắt nghiệt nơi rừng rậm. Chính đó có thể ẩn dụ người Cơ Tu linh hoạt, uyển chuyển và mềm mại trong quan hệ cộng đồng để cùng tồn tại trong môi trường khắt nghiệt. Vì thế hoa tơ panl đi vào thổ cẩm không nhiều, chỉ điểm xuyết trên nền màu đen nguyên hợp. Màu trắng nổi lên giữa cây rừng không lẫn vào đâu như người Cơ Tu trên vùng rừng núi Trường Sơn phân biệt với các tộc người anh em Sơ Đăng, Giẻ Triêng, Bh noong, Ca Dong,... và cùng tồn tại. Thế nên có thể nhìn được hoa tơ panl (pơ lom) nở trên thân dây như cá thể người Cơ Tu, biểu

hiện sự hoàn hảo của tinh thần và vật chất mà người Cơ Tu tìm thấy trong môi trường sinh sống.³

Màu trắng được cho là trung tính nên có thể chuyển đổi từ cái có đến cái không, cách điệu như mặt trăng và mặt trời, giữa ngày và đêm, màu trắng là giới hạn giữa cái thiêng và cái phàm. Theo Jean Chevallier, Alian Gheerbrant trong Dictionnaire des symboles cho rằng: “*Màu trắng mà người ta thường coi là vô sắc, ... giống như một biểu tượng về một thế giới, trong đó mọi màu sắc là thuộc tính của những thực thể vật chất, đều tan biến cả, ... Màu trắng, nó động đến tâm hồn chúng ta như là trạng thái yên lặng tuyệt đối, ... Trạng thái yên lặng này không phải là trạng thái chết mà chứa chan những khả năng sống động, ... Đó là dạng hư vô chứa đầy niềm vui trẻ trung, hoặc, để nói cho văn hóa hơn, một dạng hư vô đi trước mọi sự đời, trước mọi cuộc khởi thủy. Có lẽ vào những ngày trong thời kỳ băng hà, mặt đất trắng toát và lạnh lẽo đã âm vang lên như vậy*”.

1.4. Biểu tượng Lá a tút: là lá cây đùng đỉnh (định danh theo người miền Trung). Loài cây cho công dụng:

-Dùng lá chèn ép lại thành tấm dùng lợp nhà, che nắng trú mưa được vài ba năm, có thể đến năm năm mới lợp lại.

-Trái đùng đỉnh dùng ngâm rượu uống, hạn chế được một số bệnh về tiêu hóa và rượu làm tăng sức khỏe cho người sau ngày lao động.

Do đó, người Cơ Tu rất trân quý loại cây này và lá được cách điệu chạm trổ trên gươl, thêu dệt trên thổ cẩm. *Biểu tượng hoa a tút*, biểu tượng hoa văn như chong chóng là sự tập hợp những ô màu trắng, đen, xanh, vàng, ... nhỏ trên nền thổ cẩm màu đen, tạo nên hình cách điệu của *lá cây a tút* / *hoa a tút* mà thành (sắp đặt lá chét một lá sắp cho hoa 4 cánh) và hoa tám cánh a tút (có hai lá sắp) tạo thành hoa như chiếc chong chóng) thường gặp trên cây r’ măng, cây x’ nur.

Lá a tút (đùng đỉnh): trên thổ cẩm Cơ Tu được dệt trên các tấm dồ, tấm tút hay kê, chạm lên cột x’ nur, được người Cơ Tu trang trí trên các cây đà ngang tại gươl trước hết là biểu tượng về thực vật nói chung. Nhiều tộc người sinh sống, định cư tại lục địa châu Á, nhất là miền núi, xem lá là biểu hiện cho sự phồn vinh và hạnh phúc (như thành ngữ *đói ăn rau đau uống thuốc*). Và lá cây nói chung đi vào đời sống tinh thần và vật chất của họ thường xuyên. Một số loài lá cây tham gia vào tiến trình vươn lên trong cuộc sống của họ. Người Cơ Tu chạm trổ lá cây hay dệt biểu tượng lá trên thổ cẩm là thể hiện sự đông đúc, cộng đồng sinh sống và cùng tồn tại

³ Hoa phơi đã đi vào nhạc trong ca khúc *Đăkrông mùa xuân về* của nhạc sỹ Tô Hải: *Chim cơ-tia bay tới, nghiêng cánh chào Đăkrông, phơi-lom khoe sắc thắm, gió đưa hương đôi bờ...*

Hoa a tút trên xà gươl làng Gùrng



Cây chông, hoa a tút tại gươl làng Gùrng



Hạt cườm kết thành mã não



trong môi trường tự nhiên khắc nghiệt của Trường Sơn. Và thông qua biểu tượng biểu trưng cho ý chí của họ, đó là hòa nhịp nhau cùng hành động trong cuộc sống. Theo đó, người Cơ Tu khắc chạm lá cây a tút (đủng đỉnh) trên cây cột x'nur là thông điệp gửi đến các thành viên trong cộng đồng rằng: đây là sự biểu hiện hãy gắn bó nhau trong cùng một hành động, một ý chí. Thế nên ta gặp lá a tút (đủng đỉnh) trên thổ cẩm cả nam và nữ đều có thể có loại hoa văn này. Sự biểu hiện tính cộng đồng, đoàn kết nhau khắc chế môi trường sinh sống đầy khắc nghiệt trong lo âu của họ về miền rừng núi là cần thiết để tồn tại. Lá a tút – của cây đủng đỉnh – không phải mọc nhiều trên rừng, nhìn đâu cũng thấy mà cây thích hợp với môi trường có độ ẩm thích hợp, nên mọc đan xen. Đôi khi tìm thấy vài cây trong một làng, hoặc vài cây trên một triền đồi. Do vậy cây trở nên quý hiếm. Và quý hiếm còn bởi cây dùng làm rượu để uống, hơn thế, lá cây xếp lại ngay ngắn phơi khô chèn kỹ, dùng lợp nhà che mưa nắng. Thế nên với người Cơ Tu trước hết lá cây a tút là hình ảnh biểu trưng cho hạnh phúc và sự giàu mạnh lên của họ. Nhờ có cây a tút, đời sống cá nhân và cộng đồng có thể phồn thịnh hơn.

Và khi lá a tút đi vào thổ cẩm hay đục chạm trên gươl, các tượng gỗ, các cây thanh, cây đà, tấm a rơ ving nhằm biểu đạt một cách nhìn thẩm mỹ khi người Cơ Tu quan sát trong tự nhiên với cây rừng và hoa lá của thế giới thực vật đầy bí ẩn. Họ cách điệu lá a tút trên thổ cẩm hay trên các tượng gỗ, thanh ngang, cây đà thành hoa a tút. Bởi trên thổ cẩm hay chạm khắc trên gỗ, thường người ta ít nghĩ và khó liên tưởng đến lá của một loại cây rừng góp phần nuôi sống người Cơ Tu trên núi cao, rừng rậm.

Lá đủng đỉnh (a tút) được chạm trở trên gươl tại bốn thanh gỗ biểu trưng cho cánh tay *người phụ nữ múa (pâdiil da dăh)*, hoặc đuôi gà trống trên cột r'măng, cột lễ x'nur hoặc trang trí trên nóc gươl,... là cách nhìn nhận về đẹp trong không gian thẩm mỹ với người Cơ Tu về loài cây có tác động đến cuộc sống của họ.

Theo các già làng Gùng,⁴ P'rao, A Duông, thị trấn P'rao, huyện Đông Giang và qua khảo sát tại gươl làng lá a tút (đứng đỉnh) trang trí trên cây x'nur, cột cái r'măng, các cây xà ngang, đỉnh trên cột tại tấm a rơ ving (hai phía đầu hồi gươl, thường thiết kế hình cánh cung) tại gươl,... thể hiện vẻ đẹp của loài cây ít tìm thấy trên rừng núi Trường Sơn. Hơn thế, cây lá là nguyên liệu dùng lọc nhà, đốt (tù hũ) làm ra rượu bồi bổ sức khỏe, hạn chế một số bệnh thông thường. Thế nên hình ảnh lá a tút được chạm khắc lên gỗ những nơi trang trọng; đồng thời cả nơi linh thiêng như cây cột lễ vẫn có lá đứng đỉnh được sơn, tô màu, nhiều hơn cả là màu đỏ – đen – trắng đan xen, đôi khi có màu xanh, vàng.

Do nét đẹp của lá, công dụng của hoa - trái a tút giúp ích cho người Cơ Tu trong cuộc sống. Người ta có thể dùng tù hũ đứng đỉnh làm thực phẩm, nên khi lá a tút đi vào ký ức người Cơ Tu để đến khi thể hiện chiếc lá trên thổ cẩm, người Cơ Tu không gọi lá mà gọi *hoa a tút* (xem hình hoa bằng lá a tút). Đây là sự cách điệu bởi vẻ đẹp hình tam giác – bởi sự gai góc, cứng cáp và gân guốc của lá như người Cơ Tu với nhiều trải nghiệm núi rừng – hoa a tút đã hằn sâu vào cuộc sống đời người Cơ Tu miền Tây đất Quảng.

Ở miền xuôi cây đứng đỉnh được ví von với tình yêu đôi lứa. Người miền Tây có bài ca về cây đứng đỉnh, ví von với tình yêu. Người miền Trung có câu:

*Anh nói với em không thiệt không thà
Như trái đứng đỉnh trên già dưới non
Anh nói với em anh chưa vợ chưa con
Chớ chừ con ai đứng khóc đầu non tê bạn tề.*

1.5. Biểu tượng hoa rì (cũng có thể là hoa rằng ray): Hoa rì một loài hoa dại mọc rải rác theo các triền đồi (cây và hoa giống như bông trang miền xuôi). Hoa tròn, mỗi hoa có nhiều hoa đơn,. Mỗi hoa đơn có 4 cánh màu hồng lợt hoặc màu vàng mờ gà. Hoặc cũng có thể biểu tượng hoa 4 cánh trên thổ cẩm Cơ tu là hoa rằng ray, một loại cây thân cứng, nhỏ mảnh khảnh, lá kép với nhiều lá chét phân bố tạo thành cành lá. Cấu tạo hoa thành từng chùm, màu trắng, cho mùi thơm hăng. Đặc biệt lá rằng ray khi chạm vào mạnh tay một chút, sẽ nhận ra hương thơm nồng nàn, pha chút ít mùi của lá trầu hương. Đây là loài hoa phân bố nhiều vùng tây Quảng Nam, trải đều vùng có đồng bào Cơ tu từ Đông Giang, Tây Giang và một số tại Nam Giang, vùng đan xen người Co, Ve, Tà riềng, Ca dong, Mơ noong sinh sống. Người Cơ Tu và các tộc người vùng này dùng lá rằng ray làm gia vị thực phẩm trong bữa cơm, đặc biệt dễ nhận ra mùi hương rằng ray trong các lễ hội cộng đồng mỗi khi có bữa cơm cộng cảm.

⁴ Làng Gùng thuộc thị trấn P'rao, huyện Đông Giang, có số hộ 204, nhân khẩu 906, diện tích 553 ha (2019). Xem: Võ Văn Hòe (2019), *Địa danh Quảng Nam xưa & nay*, quyển 1, NXB Hội Nhà Văn.



Hoa rì (A: VVH)

Hoa rằng ray xuất hiện trên thổ cẩm Cơ tu, Tà riêng, Co, Ve (có thể vậy), hoa rằng ray màu trắng có 4 cánh, trước khi mãn khai hoa nụ búp nhỏ giống như nụ búp hoa đu đủ đực (miền xuôi). Hoa rằng ray khi mãn khai màu trắng và cấu tạo thành chùm hoa (multiflora), trông đẹp mắt.

Hoa rằng ray (A: VVH)

Trong quá trình 3 cùng: cùng ăn, cùng ở, cùng làm trong nhiều đợt điền dã, tiếp xúc với người vùng cao Cơ tu tại một số làng: Gâng, A Duông, Tà Lu, làng Ban Mai,... và một số làng tại huyện Tây Giang, như là A Rót, A Tiêng, Bla hê,... và ngay tại thị trấn Tây Giang, Đông Giang, qua trao đổi, khảo sát và tham dự, tôi nhận ra các biểu tượng trên thổ cẩm Cơ tu được mô phỏng từ thiên nhiên gần gũi với đời sống của họ. Những biểu tượng của cỏ, cây, hoa, lá đã hình thành trong nhận thức của họ từ lâu đời. Có loài cây dùng làm dược phẩm, có loài cây, lá, quả (quả mây, quả bứa, đủng đỉnh, lá rì,...) dùng làm thức ăn, có loài cây cho hoa trang trí cho đẹp pơ lom, hoa rì,...) Điều này là cả một thời gian dài quan hệ với núi rừng, cây lá xem là cứu cánh của họ. Họ sử dụng chúng, nương tựa, nhờ đỡ nhau trong quá trình nhận thức từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng và từ trực quan, người Cơ tu tái hiện dưới điểm nhìn nghệ thuật bằng trí tưởng tượng, bằng mô phỏng để từng bước cho ra đời các biểu tượng hoa văn trên thổ cẩm. Và chính họ, không để chồng lấp nghệ thuật tạo hình trên thổ cẩm của các tộc người anh em sinh sống trên dãy Trường Sơn hùng vĩ. Người Cơ tu tạo nên các biểu tượng mang nét thẩm mỹ riêng của họ. Trong năm thành tố: *hàng rào; mã não; hoa pơ lom; hoa rì* (hoặc *hoa rằng ray*); *lá a tút*, người Cơ Tu phối hợp nhau để sáng tạo ra nhiều đồ án họa tiết trang trí trên thổ cẩm, trên gươl, trên các loại dụng cụ sử dụng hằng ngày. Có loại hoa văn trang trí cho đẹp, có loại chỉ là những đường chéo giao nhau tạo nên vẻ dịu mắt khi nhìn vào bề mặt hình học của thổ cẩm,...

2. Ý nghĩa của những biểu tượng hoa văn

Quan sát trên tấm đồ, tấm tút được dệt bằng thổ cẩm của người Cơ Tu, có thể tìm thấy nhiều loại hoa văn với những đường nét mềm gãy khúc, góc cạnh, những

đường hình học đan xen nhau trên nền thổ cẩm,...Tất cả được thể hiện thông qua bàn tay dệt với nhiều kỹ năng ứng dụng hình học vào tiến trình sáng tạo nên một tấm vải bằng phương thức thủ công với đôi tay khéo léo của người phụ nữ Cơ Tu. Những đường nét hoa văn kỳ hà hay đương đại họ lấy cảm hứng từ thiên nhiên không chỉ để làm đẹp mà còn để phân biệt.

2.1. Phục vụ cuộc sống gia đình và cộng đồng: Từ những tấm thổ cẩm này người Cơ Tu sử dụng vào nhiều chức năng khác nhau: tấm đắp, trải bàn, khâu áo, váy phụ nữ, làm khố, áo khoát cho đàn ông, tấm địu con cho các bà mẹ trẻ, tấm trải bàn,...Thời nay còn tìm thấy dây thắt lưng, túi xách, sản phẩm mũ,...phục vụ người hâm mộ. Trên sản phẩm thổ cẩm hắt người phụ nữ Cơ Tu thể hiện những đường nét hoa văn thông qua đồ án quen thuộc, được định danh về chúng: *múa da dăh, hàng rào, ngọn chông, ngôi sao, mũi tên, miệng cá trê*,... đều là những tập hợp từ năm biểu tượng: *mã nảo, hoa tơ panl, hàng rào, lá a tút, hoa rì* (cũng có thể là *hoa răng ray*). Bởi vì cây *răng ray* có vị trí quan trọng trong đời sống Cơ tu, lá *răng ray* cho mùi thơm tựa như hương vị trầu hương, người Cơ tu dùng lá làm gia vị trong bữa cơm hoặc trong bữa cơm cộng cảm của dân làng nhân lễ hội đâm trâu mừng lúa mới. Lá *răng ray* đóng vai trò cộng hưởng với thực phẩm Cơ Tu thì một biểu tượng khác là cây rau dớn cũng đi vào văn hóa Cơ tu như một đặc trưng miền rừng núi. Ngọn của cây rau dớn, phụ nữ Cơ tu dùng làm hoa tai trang sức mỗi khi dự ngày cưới con cháu, ngày hội làng và trang sức cho đẹp trong những lần có sự kiện lớn tại cộng đồng làng.

2.2. Thể hiện cái đẹp với thiên nhiên gần gũi: Con người lúc nào và ở bất kỳ đâu cũng muốn tìm đến và, cái đẹp từ thẩm mỹ cuộc sống lan tỏa và thẩm thấu vào tư duy ý thức của họ. Do vậy người Cơ tu dù sinh sống trên miền rừng cao của núi non nhưng họ vẫn ưa chuộng cái đẹp. Cái đẹp tinh thần thông qua cuộc sống cộng đồng làng, thông qua những lần lễ hội, thông qua các mối quan hệ với tha nhân,...thì cái đẹp hình thức bên ngoài thể hiện trên thổ cẩm là cách làm cho con người gần với thiên nhiên, thể hiện sự gắn bó với thiên nhiên, của thiên nhiên và vì thiên nhiên quá sức gần gũi với họ. Người Kinh có mai-lan-cúc-trúc thể hiện cho bốn mùa của năm theo đó trên vải vóc của họ có các loại hoa phổ biến trong đời sống thường ngày: hoa mai, hoa đào, hoa hồng, hoa cúc, hoa vạn thọ,... đã đi vào những thước vải, đây là yếu tố thẩm mỹ mà con người ưa chuộng.

2.3. Được định danh về chúng xuất phát từ thực tiễn: Năm biểu tượng mà tôi nghĩ rằng người Cơ tu mô phỏng từ thiên nhiên gần gũi để tạo nên vẻ đẹp cho thổ cẩm của mình. Từ năm biểu tượng đơn lẻ, người phụ nữ Cơ tu khéo léo phối hợp chúng với nhau để cho ra đời trên bề mặt thổ cẩm những hoa văn có thể trên cơ sở

những hoạt động thực tiễn của người Cơ tu, như *padil da dă*, *cái bếp*, *hàng rào*, *cây chông*, *miệng cá trê*, *người đàn ông đánh chiêng*, *nhảy múa*, *bắn cung tên*,...

2.4. Hiến dâng vẻ đẹp cho trời: Mặt khác nếu không phối hợp nhau để tạo nên các loại hoa văn kép, người phụ nữ Cơ tu cho các biểu tượng đứng riêng trên bề mặt thổ cẩm, điểm xuyết, phối trí màu đen, đỏ, trắng là tôn thêm tính nghệ thuật biểu đạt của thổ cẩm, như hoa a tút, hoa rì, hoa răng ray, bơ lom đứng riêng từng cá thể trên thổ cẩm, trên tấm a rơ ving của gươl. Trên hai cánh tay phụ nữ với biểu tượng hai con gà trống đỉnh vào cột x'nur những ngày lễ lớn của cộng đồng, như lễ hội đâm trâu, lễ kết nghĩa anh em giữa hai làng,... là cái đẹp cuộc sống người Cơ tu trong điệu múa dâng trời, hiến dâng yang . Từ đó, họ tạo nên những tác phẩm khác nhau trên vải có thể gọi được tên, hoặc chỉ có thể cảm nhận ý nghĩa trong sự biểu đạt đa nghĩa của các biểu tượng hoa văn trên thổ cẩm Cơ Tu.⁵



Hoa a tút trên a rơ ving



*Lá chét đùng đing xếp thành hoa a tút
(Võ Văn Hòe sắp xếp, 3.10.2020)*



Hoa a tút trên thổ cẩm



*Biểu tượng hoa bơ lom đing bằng hạt
Cườm trên thổ cẩm Cơ Tu*



Lá chét đùng đing, (2.10.2020)



*Biểu tượng cây chông/hàng rào, hoa
rì/răng ray trên thổ cẩm Cơ tu*

3. Kết luận:

⁵ Tư liệu điền dã tại các làng: Gừng (Gâng), P'rao' A Duông thuộc thị trấn P'rao, huyện Đông Giang các ngày 2 & 3/10/2020.

- Rõ ràng, nghệ thuật tạo hình hoa văn trên thổ cẩm Cơ Tu, thường là phản ánh cây cỏ, lá hoa trong thiên nhiên mà các loại này thường có ích cho cuộc sống người Cơ Tu. Chỉ cần năm loại biểu tượng cơ bản làm nền tảng: *hàng rào, mã não, hoa tơ panl, hoa rì*,⁶ *lá a tút*, trong đó hoa a tút xuất hiện nhiều không chỉ trên thổ cẩm mà còn trên cột x'nur, hai cánh tay dâng trời, trên cột r'măng, trên thổ cẩm, trên gươl, trang trí tại nhà mồ,... Người phụ nữ Cơ Tu khi dệt thổ cẩm sáng tạo nên những hoa văn mang tính mỹ thuật, đẹp mắt, gắn với tay nghề thủ công truyền thống, có thể phối hợp hài hòa và sáng tạo ra những biểu tượng khác nhau, thể hiện sự phong phú trong quan niệm thẩm mỹ của họ. Rất ưa nhìn vì sự đa dạng trong phối hợp của năm thành tố. Theo đó, có thể thấy rằng các yếu tố thẩm mỹ trong nghệ thuật tạo hình của người Cơ Tu thường bắt nguồn từ thiên nhiên gần gũi.

- Chất liệu tạo nên các loại hoa văn biểu tượng tượng trưng cho một góc nhìn văn hóa Cơ Tu thông qua nghệ thuật tạo hình thường là bằng loại gỗ tốt (là tượng) và sợi vải, hạt cườm, hạt chì (là thổ cẩm). Trên thổ cẩm nhiều hơn cả là sợi vải gồm nhiều màu sắc khác nhau, người phụ nữ Cơ Tu phối trí dệt nên những hoa văn đẹp mắt nhưng ẩn chứa ý tưởng về một quá trình phát triển của con người hay biểu hiện vẻ đẹp trong sáng của con người miền núi Trường Sơn. Hoặc, họ thể hiện nguyện vọng bảo vệ cộng đồng, vượt qua những khó khăn thiên tai địch họa để tồn tại và phát triển. Cũng có thể tìm thấy chất liệu bằng hạt cườm và hạt chì được dệt, cài đính lên bề mặt thổ cẩm. Loại hoa văn trang trí bằng chất liệu cườm hay hạt chì thường khó tìm và tốn kém, thời gian dệt tốn nhiều công đoạn, theo đó, thời nay hầu hết thổ cẩm Cơ Tu thường gặp là chất liệu bằng sợi vải tạo thành./. (7/2025).

VVH

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. SÁCH

- Chu Xuân Diên (2001), *Văn học dân gian, mấy vấn đề phương pháp luận và nghiên cứu thể loại*, NXB Giáo Dục, Việt Nam.
- Phan Du (1974), *Quảng Nam qua các thời đại*, Cổ học Tùng thư, Sài Gòn.
- Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Giồng (1990), *Những sự kiện lịch sử huyện Giồng 1885-1975*, NXB Đà Nẵng. Đà Nẵng.
- Nguyễn Tri Hùng (1994), *Truyện cổ Cơ Tu*, NXB Đà Nẵng. Đà Nẵng.
- Thái Nghĩa (2001), *Nghệ thuật công nghệ Cơ Tu*, tham luận khoa học in trong *Văn hóa Quảng Nam - Những giá trị đặc trưng*, Kỷ yếu Hội thảo. Tam Kỳ.
- Trần Hữu Sơn (2017), *Văn hóa dân gian ứng dụng*, NXB Văn hóa Dân tộc. Hà Nội.
- Võ Văn Hòe (2008), *Văn hóa dân gian Hòa Vang*, NXB Đà Nẵng. Đà Nẵng.

⁶ Cũng có thể là biểu tượng hoa ràng ray.

- Võ Văn Hòe (2006), *Tập tục xử Quảng theo một vòng đời*, NXB Đà Nẵng. Đà Nẵng.
- Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam (2000), *Góp phần nâng cao chất lượng sưu tầm, nghiên cứu văn hóa văn nghệ dân gian*, NXB Văn hóa Dân tộc. Hà Nội.
- Hội văn nghệ dân gian Việt Nam (2001), *Một thế kỷ sưu tầm, nghiên cứu văn hóa văn nghệ dân gian*, NXB Văn hóa Thông tin. Hà Nội.
- Viện Văn hóa dân gian (1989), *Những phương pháp nghiên cứu*, NXB KHXH. Hà Nội.
- Jean Chevalier, Alain Gheerbrant (1992), *Dictionnaire de symboles*, Édition revue et augmentée. Robert Laffont, Paris 1992. NXB Đà Nẵng-Trường viết văn Nguyễn Du. Đà Nẵng-Hà Nội (1997).

2. TÀI LIỆU

- Sở KH&CN Quảng Nam – Viện Ngôn ngữ học (2006), *Poraq Kơ Tu*, Hà Nội – Quảng Nam.
- Nguyễn Hữu Hoàng, Tạ Văn Thông, Nguyễn Văn Lợi (2007), *Từ điển Cơ Tu - Việt - Việt - Cơ Tu*, Sở Khoa học & Công nghệ Quảng Nam. Tam Kỳ.
- PGS.TS. Tạ Văn Thông (2014), *Ngữ vựng Việt - Cơ, Cơ - Việt*, Sở Khoa học & Công nghệ tỉnh Quảng Nam. Tam Kỳ.
- GS. A.A. Radugin (Chủ biên), người dịch Vũ Đình Phòng (2001), *Từ điển bách khoa văn hóa học*, Viện Nghiên cứu văn hóa nghệ thuật. Hà Nội.
- Iuri Mikhailovich Lotman (2013), người dịch Lã Nguyên, Đỗ Hải Phong, Trần Đình Sử, *Ký hiệu học văn hóa*, Bản vi tính.
- Roger L. Henrie (1972), (Brigham Young University), Luận văn *The Perception of Sacred Space: the Case of Utah and Other Sacred Places in Mormonism (Nhận thức về không gian linh thiêng: Trường hợp của Utah và các địa điểm linh thiêng khác trong Mormonism)*. <http://scholarsarchive.byu.edu/etd>
- Daniel Levi (California Polytechnic State University (Đại học Bách khoa California) & Sara Kocher (4/2011), *Cross-Cultural Perspectives Toward Historic Sacred Places (Viễn cảnh giữa các nền văn hóa hướng tới các địa điểm linh thiêng trong lịch sử)*. <http://digitalcommons.calpoly.edu/focus>.

3. TƯ LIỆU ĐIỀN DÃ

- Tư liệu điền dã do Võ Văn Hòe thực hiện tại thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tháng 6/2016.
- Tư liệu điền dã do Võ Văn Hòe tại thôn A Grồong, xã A Tiêng, huyện Tây Giang, tháng 6/2017.
- Tư liệu điền dã do Võ Văn Hòe thực hiện tại thôn Pho, xã Sông Côn, huyện Đông Giang, 30 tháng 7/2017.

- Tư liệu điền dã do Võ Văn Hòe thực hiện tại thôn Ban Mai, xã Ba, huyện Đông Giang, tháng 7/2017 và tháng 6/2018.

- Tư liệu điền dã văn hóa dân gian Cơ Tu do nhóm điền dã: Võ Văn Hòe, Văn Thu Bích, Trần Hồng, Nguyễn Thuận, Trịnh Tuấn Khanh, Hoàng Hà Giang tại thôn Phú Túc (xã Hòa Phú), thôn Tà Lang, Giàn Bí (xã Hòa Bắc), huyện Hòa Vang, ngày 15, 16 & 17/5/2018./.
